TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 12- 03 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thông

Ông Nguyễn Văn Trịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1987, tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm 3, xã L1, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N1 (đã chết) và bà Lê Thị H1; Vợ và con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo ra đầu thú ngày 23/8/2019, tạm giam đến ngày 06/11/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lĩnh", hiện tại ngoại tại nơi cư trú.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa:

+ Ông Nguyễn Xuân T1, sinh ngày: 10/10/1958.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Đàm Yên H3, sinh ngày: 26/02/1986.

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn H thuê 01 phòng trọ ở thôn 6, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh để ở. Ngày 05/11/2018, H nảy sinh ý định mua pháo nổ mang về nhà đốt trong dịp tết nguyên đán, nên trong lúc xin thuốc lá của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) H đã xin được số điện thoại 0793.383.615 của người bán pháo. Ngày 06/11/2018, H dùng điện thoại gọi vào số điện thoại trên thì gặp một người đàn ông, H hỏi và đặt mua 36 hộp pháo, loại pháo dàn 36 ống, với giá 200.000 đồng/01 hộp, tổng số tiền là 7.200.000 đồng và cho người này địa chỉ phòng trọ của H đang ở. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, có một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đi xe môtô (không rõ biển kiểm soát) chở 03 thùng xốp màu trắng đến trước phòng trọ của H. H kiểm tra bên trong các thùng xốp đều là pháo, nên H lấy 7.200.000 đồng trả cho người đàn ông như đã thỏa thuận. Sau đó người đàn ông bỏ đi, còn H vận chuyển pháo vào trong phòng trọ để cất giấu thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 32 khối hình hộp phẳng, kích thước (15 x 15 x 15)cm, có tổng trọng lượng là 44,8 kg, bên ngoài dán giấy màu đỏ, có ghi chữ nước ngoài; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0963.794.118 và số 0373.576.336 và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn H - Sinh ngày 06/7/1987.

Tại bản kết luận giám định số 697 ngày 08/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tổng khối lượng của các hộp giấy màu vàng đỏ ký hiệu từ M1 đến M32 là 44895,39gam (*Bút lục số 19*).

Tại bản kết luận giám định số 6223 ngày 08/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất (*Bút lục số 20*).

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 449 ngày 11/12/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ y tế kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 07/11/2018) và tại thời điểm giám định Nguyễn Văn H bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi (*Bút lục số 291*).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (*Bút lục số 160, 254*).

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng là Đàm Yên H3 và Nguyễn Xuân T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra về việc chứng kiến Cơ

quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Ninh đã kiểm tra, phát hiện, thu giữ pháo nổ của Nguyễn Văn H cũng như việc Nguyễn Văn H thừa nhận số pháo này là của H mua về để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSHH ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Tàng trữ hàng cấm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 điều 191; điểm q, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giam từ ngày: 07/11/2018 đến 16/11/2018 và từ 23/8/2019 đến ngày 06/11/2019 (Tổng cộng: 02 tháng 25 ngày).

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0963.794.118 và số 0373.576.336 của Nguyễn Văn H là phương tiện bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng là những người làm chứng, thấy rằng những người làm chứng này đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này, nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên, theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra và đều khẳng định: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình. Kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi mua 44895,39gam pháo nổ, mục đích để sử dụng. Trong

lúc bị cáo vận chuyển pháo vào trong phòng trọ ở thôn 6, xã Q1, huyện Hải Hà để cất giấu, thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "*Tàng trữ hàng cấm*" thuộc trường hợp "*g) Pháo nổ từ 40 kilogam đến dưới 120 kilogam"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về tàng trữ, kinh doanh một số loại hàng cấm, trong đó Pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành và sử dụng. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Sau khi được gia đình vận động đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định; bị cáo mua pháo về nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số 44895,39gam pháo nổ đã giám định và tiêu hủy hết; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn H - Sinh ngày 06/7/1987, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H nên HĐXX không đề cập.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0963.794.118 và số 0373.576.336 của Nguyễn Văn H, bị cáo dùng làm phương tiên liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước

[6] Đối với đối tượng bán pháo cho Nguyễn Văn H quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, lai lịch, địa chỉ nên khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm*".

1. Áp dụng điểm g khoản 2 điều 191; điểm q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018 và những ngày bị tạm giam từ ngày 23/8/2019 đến ngày 06/11/2019 là 02 tháng 25 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 21 (Hai mươi mốt) tháng 05 (năm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0963.794.118 và số 0373.576.336 của Nguyễn Văn H

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08/CCTHADS ngày 09 tháng 01 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà*).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *Công an huyện Hải Hà;*
- *CCTHADS huyện Hải Hà;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh QN;*
- *Bị cáo*
- *THA, Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan